

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
NGÀNH HỘ SINH - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY**

(Kèm theo Quyết định số 657/QĐ-CDYT ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thái Nguyên)

Tên ngành: HỘ SINH

Mã ngành: 5720303

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp trở lên

Thời gian đào tạo: 12 tháng

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Hộ sinh là nhân lực trực tiếp cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ **trung cấp** và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành Hộ sinh; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Người học tốt nghiệp ngành Hộ sinh có khả năng thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước, cung cấp

các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 16
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 36 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 920 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 254 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 616 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học, Mô đun	Tổng tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				LT	TH	Kiểm tra
1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH17	Giải phẫu- Sinh lý - Giải phẫu sinh lý chuyên ngành	2	60	0	56	4
MH18	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	30	28	0	2
MH19	Dược lý	2	30	28	0	2
MH20	Điều dưỡng cơ bản	2	30	28	0	2
MH21	Thực hành điều dưỡng cơ bản	3	90	0	86	4
	Tổng	11	240	84	142	14
2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
MH22	Chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén	3	45	43	0	2
MH23	Thực hành chăm sóc bà mẹ trong chuyển dạ và sinh đẻ	2	60	0	56	4

MH24	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai	2	30	28	0	2
MH25	Chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi	3	45	43	0	2
MH26	Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng - Dân số - KHHGD	2	30	28	0	2
MH27	Giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
MH28	Thực hành chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và sinh đẻ (LS Sản 1)	2	80	0	76	4
MH29	Thực hành chăm sóc bà mẹ sau đẻ, phụ nữ phá thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng - Dân số - KHHGD (LS Sản 2)	2	80	0	76	4
MH30	Thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi (LS Nhi)	2	80	0	76	4
MH31	Thực tập cộng đồng	2	80	0	76	4
MH32	Thực tập tốt nghiệp	3	120	0	114	6
	Tổng	25	680	170	474	36
	Tổng toàn chương trình	36	920	254	616	50

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình môn học.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.